HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG KINH MÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND **DỰ THẢO**	*Kinh Môn, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc giao biên chế của phường Kinh Môn năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG KINH MÔN
KHÓA II - NHIỆM KỲ 2026 - 2031 - KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 332/NQ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao biên chế của thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy

PHỤ LỤC SỐ 01

Biên chế hành chính phường Kinh Môn năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 06/11/2026 của HĐND phường Kinh Môn)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2026			Biên chế giao năm 2026	Tăng giảm so với số tạm giao năm 2026	Ghi chú
		Tổng số	*Trong đó*				
			Biên chế cơ quan HĐND, UBND	Biên chế Ban Chỉ huy quân sự phường			
A	*B*	*1=2+3*	*2*	*3*	*4*	*5=4-1*	*6*
I	**Hội đồng nhân dân**	**2**	**2**	**0**	**2**	**0**	
1	Phó chủ tịch HĐND				1	**1**	
2	Ban Kinh tế - Ngân sách	1	1	0	1	**0**	
3	Ban Văn hoá - Xã hội	1	1	0	0	**-1**	
II	**Uỷ ban nhân dân**	**38**	**38**	**0**	**35**	**-3**	
1	Lãnh đạo UBND	2	2	0	3	1	
2	Văn phòng HĐND và UBND	10	10	0	8	-2	
3	Phòng Kinh Tế, Hạ tầng và Đô thị	10	10	0	10	0	
4	Phòng Văn hoá - Xã hội	10	10	0	9	-1	
5	Trung tâm phục vụ hành chính công	6	6	0	5	-1	
III	**Ban Chỉ huy Quân sự**	**3**	**0**	**3**	**0**	-3	
	Tổng	**43**	**40**	**3**	**37**	**-3**	

PHỤ LỤC SỐ 02

Số lượng viên chức hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phường Kinh Môn năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 06/11/2026 của HĐND phường Kinh Môn)

STT	Tên đơn vị	Viên chức hưởng lương từ NSNN tạm giao năm 2026	Viên chức hưởng lương từ NSNN giao năm 2026	Tăng, giảm so với số tạm giao năm 2026	*Ghi chú*
A	*B*	*1*	*3*	*7=3-1*	
	TỔNG CỘNG (A + B + C)	**354**	**328**	**-26**	
A	**ĐVSN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (I + II + III)**	**331**	**305**	**-26**	
I	**MẦM NON**	**123**	**117**	**-6**	
1	Mầm non An Lưu	40	38	-2	
2	Mầm non Hiệp An	45	45	0	
3	Mầm non Long Xuyên	38	34	-4	
II	**TIỂU HỌC**	**105**	**100**	**-5**	
1	Tiểu học Kinh Môn	65	62	-3	
2	Tiểu học Hiệp An	40	38	-2	
III	**TRUNG HỌC CƠ SỞ, TH&THCS**	**103**	**88**	**-15**	
1	THCS Kinh Môn	77	65	-12	
2	THCS Phạm Sư Mạnh	26	23	-3	
B	**TRẠM Y TẾ**	**18**	**17**	**-1**	
C	**TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**	**5**	**6**	**1**	